

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

A. Các quy định chung	
ĐKC 1.4	<p>Chủ đầu tư là: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM – XÍ NGHIỆP PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP MIỀN BẮC</p> <p>Địa chỉ: Lô diện tích 20.918,3 m² KCN Tiên Hải, xã Đồng Châu, tỉnh Hưng Yên</p> <p>Điện thoại: 0227 3655 968</p> <p>Tài khoản số : 0211000778899 Ngân Hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.</p> <p>Mã số thuế: 0304998686 - 003</p>
ĐKC 1.7	Công trình bao gồm toàn bộ các hạng mục hình thành Trạm tái hoá LNG cấp khí cho Công ty TNHH Gốm sứ Etrillion
ĐKC 1.10	Địa điểm Công trường tại: Cụm công nghiệp Vạn Thắng – Yên Thọ, xã Nông Công, tỉnh Thanh Hoá.
ĐKC 1.16	Ngày hoàn thành là: _____
ĐKC 1.17	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: _____
ĐKC 1.18	Ngày khởi công là: _____
ĐKC 1.19	Nhà thầu là: _____
ĐKC 1.29	<p>- Tư vấn quản lý dự án:.....;</p> <p>- Tư vấn giám sát là:.....</p>
ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần: Không áp dụng
ĐKC 5.2	<p>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3 % giá hợp đồng.</p> <p>- Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định</p> <p>- Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.</p>
ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu không chậm hơn 30 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định
ĐKC 8.2(d)	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
ĐKC 8.8(a)	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 03 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
ĐKC 8.11	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 03 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
ĐKC 9.3	Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.

ĐKC 11.1	Danh sách nhà thầu phụ: _____ [ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong HSDT].
ĐKC 11.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 20% giá hợp đồng
ĐKC 11.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Không.
ĐKC 19.1	Yêu cầu về bảo hiểm: Kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho người lao động, thiết bị thi công trên công trường và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba... theo quy định của pháp luật liên quan
ĐKC 20.1(a)	Nhà thầu phải thực hiện bảo hành công trình theo quy định tại Điều 28, Điều 29 của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021. Thời gian bảo hành 12 tháng kể từ ngày các bên ký biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng
ĐKC 21	Thông tin về Công trường là:
ĐKC 24	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: _____ [ghi địa điểm và ngày].
ĐKC 27.2	Thời gian để tiến hành hòa giải: 10 ngày làm việc. Giải quyết tranh chấp: Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế: tranh chấp sẽ đưa ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết và quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng buộc các bên thực hiện. Phí, lệ phí Tòa án do bên thua kiện thanh toán
B. Quản lý thời gian	
ĐKC 28	- Ngày khởi công: _____ [ghi ngày dự định khởi công]. - Ngày hoàn thành dự kiến: _____ [ghi ngày hoàn thành dự kiến].
ĐKC 29.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 01 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng.
ĐKC 29.4	Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: Nhà thầu phải cập nhật biểu tiến độ thi công chi tiết vào ngày thứ 6 hàng tuần gửi cho Tư vấn QLDA và Chủ đầu tư.
ĐKC 30.7	Các trường hợp khác: Không.
C. Quản lý chất lượng	
ĐKC 33.2	Vật tư, máy móc, thiết bị: Tất cả các vật tư, thiết bị nhà thầu mua sắm, lắp đặt tại công trường đều phải mới 100%, phải có đầy đủ tên, chủng loại, đặc tính và tiêu chuẩn chất lượng, xuất xứ đồng thời nhà thầu phải cung cấp chứng chỉ xuất xứ, chứng chỉ chất lượng, lấy mẫu vật tư, thiết bị thực hiện thí nghiệm, kiểm định, đảm bảo đúng chất lượng quy định của hồ sơ thiết kế công trình.
D. Quản lý chi phí	
ĐKC 41	Loại hợp đồng: Trọn gói
ĐKC 42.1	Giá hợp đồng: Cố định
ĐKC 43.1	- Tạm ứng: 30% giá trị Hợp đồng - Thời gian tạm ứng: ___ ngày ___ tháng ___ năm ___ [ghi cụ thể thời gian tạm ứng]. - Hồ sơ đề nghị tạm ứng của nhà thầu bao gồm: + Giấy đề nghị tạm ứng do đại diện có thẩm quyền của nhà thầu ký tên, đóng dấu (bản gốc); + Bảo lãnh tiền tạm ứng có giá trị tương đương số tiền tạm ứng được phát hành bởi một ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp

	tại Việt Nam và có hiệu lực cho đến khi hoàn trả hết khoản tiền tạm ứng (bản gốc).
ĐKC 45.1	<p>Phương thức thanh toán: Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu bằng hình thức chuyển khoản.</p> <p><u>Thanh toán lần 1:</u> Sau khi các bên nghiệm thu thiết bị chính (Bồn LNG, thiết bị hóa hơi, thiết bị bù áp, cụm PRU CNG) để đưa vào sử dụng, Chủ đầu tư sẽ thực hiện thanh toán cho Nhà thầu 100% giá trị hàng hóa sau khi trừ đi giá trị đã tạm ứng trong vòng 30 ngày kể từ khi Chủ đầu tư đã nhận được một bộ đầy đủ các chứng từ hoàn chỉnh và hợp lệ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công văn đề nghị thanh toán do đại diện có thẩm quyền của Nhà thầu ký (bản gốc); - Các chứng chỉ xuất xứ, chứng chỉ chất lượng của thiết bị chính (Bản chụp); - Biên bản nghiệm thu thiết bị chính được đại diện có thẩm quyền của Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát và Nhà thầu ký xác nhận (bản gốc); - Hóa đơn do nhà thầu phát hành theo quy định. <p><u>Thanh toán lần 2:</u> Sau khi hoàn thành kiểm tra an toàn trước khi Gas-in chạy thử, Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu 80% giá trị hợp đồng ban đầu sau khi trừ đi số tiền đã tạm ứng và thanh toán lần 1 trong vòng 30 ngày kể từ khi Chủ đầu tư nhận được một bộ đầy đủ các chứng từ hoàn chỉnh và hợp lệ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công văn đề nghị thanh toán do đại diện có thẩm quyền của nhà thầu ký (bản gốc); - Hóa đơn do nhà thầu phát hành theo quy định; - Văn bản chấp thuận nghiệm thu phòng cháy chữa cháy của công trình do Cơ quan cảnh sát PCCC cấp (nếu có) (bản gốc); - Biên bản nghiệm thu hoàn thành cung cấp hàng hóa và thi công xây lắp công trình do Đại diện có thẩm quyền của Chủ đầu tư, Tư vấn QLDA, Tư vấn giám sát và Nhà thầu ký xác nhận (bản gốc); - Biên bản kiểm tra an toàn trước khi Gas-in của công trình do Đại diện Công ty cổ phần phân phối khí thấp áp dầu khí Việt Nam cấp. <p><u>Thanh toán lần 3:</u> Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu 100% giá trị quyết toán hợp đồng sau khi trừ đi khoản tiền Chủ đầu tư đã thanh toán cho Nhà thầu ở lần 1, lần 2 và toàn bộ khoản phạt chậm tiến độ (nếu có) trong vòng 30 ngày kể từ khi Chủ đầu tư nhận được một bộ đầy đủ các chứng từ hoàn chỉnh và hợp lệ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công văn đề nghị thanh toán do đại diện có thẩm quyền của nhà thầu ký (bản gốc); - Hóa đơn do nhà thầu phát hành theo quy định. - Biên bản bàn giao hồ sơ hoàn thành công trình (bao gồm bản vẽ hoàn công theo quy định của pháp luật hiện hành và các tài liệu có liên quan khác) (bản gốc); - Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình bàn giao đưa vào sử dụng được đại diện có thẩm quyền của Chủ đầu tư, Tư vấn QLDA, Tư vấn giám sát và Nhà thầu ký xác nhận (bản gốc); - Biên bản quyết toán giá trị hợp đồng trong đó thể hiện rõ số tiền Chủ đầu tư phải thanh toán cho nhà thầu được đại diện có thẩm quyền của Chủ đầu tư, Tư vấn QLDA, Tư vấn giám sát và Nhà thầu ký xác nhận (bản gốc).

	- Bảo lãnh bảo hành công trình theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành với giá trị tương ứng 5% giá trị quyết toán Hợp đồng để bảo đảm việc nhà thầu thực hiện nghĩa vụ bảo hành công trình. Thời điểm hết hiệu lực bảo lãnh bảo hành tương ứng với thời điểm kết thúc bảo hành công trình cộng thêm 02 tháng (bản gốc).
ĐKC 46	Điều chỉnh thuế: được phép theo điều chỉnh chính sách của Nhà nước.
ĐKC 47.1	Phản tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: Không áp dụng
ĐKC 48.1(d)	Trường hợp sửa đổi hợp đồng khác: Không áp dụng
ĐKC 48.7	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu: Không áp dụng
ĐKC 50.1	Mức phạt: nếu chậm tiến độ mỗi tuần thì phạt 3% giá trị phần công việc chậm cho mỗi tuần chậm nhưng tổng số tiền phạt không quá 12 % giá trị hợp đồng bị vi phạm
ĐKC 50.2	Bồi thường thiệt hại: Áp dụng Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.
ĐKC 50.3	Thưởng hợp đồng: Không áp dụng.
	E. Kết thúc hợp đồng
ĐKC 55	Thời gian bàn giao công trình: _____ [<i>ghi thời gian bàn giao công trình</i>].
ĐKC 56.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: 10 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành cung cấp hàng hóa và thi công xây lắp
ĐKC 56.2	Số tiền giữ lại: 100.000.000 VNĐ
ĐKC 57.1(a)	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 10 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.